

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Số: **15/2018/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 692/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa :

Người yêu cầu :

- **Anh Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1993;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh N.

Nơi ở hiện nay : 193B ngõ 82 K, phường K, Quận B, Thành phố H.

- **Chị Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm: 1989;

Đăng ký nhân khẩu thường trú : Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P.

Nơi ở hiện nay : 193B ngõ 82 K, phường K, Quận B, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Nguyễn Ngọc P và chị Nguyễn Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 **Về quan hệ hôn nhân** : Anh Nguyễn Ngọc P và chị Nguyễn Thị Huyền T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, do UBND xã T, huyện T, tỉnh P cấp ngày 28/3/2017).

2.2 **Về nuôi con chung**: Không có.

2.3 **Về tài sản chung** : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 **Về nhà ở** : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 **Về nợ** : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 **Về lệ phí ly hôn** : Anh P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007887 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh P đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh P;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.

Số: **241**/2017/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **308/2017/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu :

- **Chị Vũ Thị Hồng Tâm**, sinh năm 1978;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 24 ngõ 44 Sơn Tây, phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội.

- **Anh Phạm Hồng Hải**, sinh năm: 1972;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 24 ngõ 44 Sơn Tây, phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **14** tháng **6** năm **2017**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14** tháng **6** năm **2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : **Chị Vũ Thị Hồng Tâm** và **anh Phạm Hồng Hải**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

